

Số: 185/QĐ-BQLKKTQP

Phú Quốc, ngày 20 tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương To, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 27.193,53m<sup>2</sup>

### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;*

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 12/09/2006 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch – dân cư Bắc và Nam Bãi Trường, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Công văn số 4269/VP-KTTH ngày 25/8/2016 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Đầu tư Ngọc Mai Phú Quốc điều chỉnh một số nội dung Dự án khu bệnh viện quốc tế và nghỉ dưỡng Ngọc Mai tại khu phức hợp Bãi Trường, Phú Quốc.

Căn cứ Công văn số 780/UBND-KTTH ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm cho Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc Hưng đầu tư Dự án Trường học quốc tế tại khu du lịch – dân cư Bắc và Nam Bãi Trường (khu phức hợp Bãi Trường), xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 194/QĐ-BQLKKTPO ngày 28/8/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 166/QĐ-BQLKKTPO ngày 26/9/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;

Căn cứ Biên bản số 23/BB-UBND ngày 23/02/2022 của UBND xã Dương Tơ lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân cộng đồng dân cư về Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu du lịch – dân cư và Bắc Nam Bãi Trường (khu phức hợp Bãi Trường), xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-BQLKKTPO ngày 21/7/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường tại xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 2,72ha;



Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BQLKKTPO ngày 11/4/2023 của của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc thành lập Hội đồng thẩm định Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 2,27ha;

Căn cứ Công văn số 31/PCCC ngày 24/4/2023 của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Kiên Giang về việc góp ý kiến về phòng cháy chữa cháy và chữa cháy đối với Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 2,72ha;

Căn cứ Phiếu đóng góp ý kiến ngày 27/4/2023 của Ông Đoàn Văn Tiến về việc đóng góp ý kiến Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 2,72ha;

Căn cứ Công văn số 18/PCCC ngày 05/5/2023 của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Kiên Giang về việc góp ý kiến về phòng cháy chữa cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế quy hoạch;

Căn cứ Công văn số 1634/BCH-TM ngày 09/5/2023 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang về việc đóng góp ý kiến về Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 1535/SGDĐT-KHTC ngày 22/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc đóng góp ý kiến về Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 1233/SXD-QHKT ngày 17/5/2023 của Sở Xây dựng Kiên Giang về việc ý kiến về Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 15/CV-NPH ngày 24/2/2023 của Công ty Cổ phần Nam Phúc Hưng về việc giải trình phiếu lấy ý kiến cơ quan, tổ chức cá nhân và cộng đồng dân cư Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường tại xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 2,72ha;

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc Hưng tại Tờ trình số 08/TTr-ĐTPL, ngày 08/6/2023 về việc thẩm định, phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường tại xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 27.193,53m<sup>2</sup>; Báo cáo thẩm định, trình phê duyệt số 22/BC-QLQH ngày 20/07/2023 của phòng Quản lý Quy hoạch.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 27.193,53m<sup>2</sup>, với các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Vị trí giới hạn và phạm vi quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu, lập quy hoạch chi tiết xây dựng có quy mô 27.193,53m<sup>2</sup> tại xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Phạm vi ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp: Dự án Công ty Cổ phần Đệ Tam.
- Phía Nam giáp: Dự án Công ty CP ĐT Ngọc Mai Phú Quốc.
- Phía Tây giáp: Dự án Công ty Cổ phần XD & TM Đông Sơn.
- Phía Đông giáp: Đường Cửa Lấp - An Thới.

### 2. Mục tiêu quy hoạch:

- Việc lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học Quốc tế gồm 03 cấp học (Trường mầm non, Trường tiểu học (cấp I), trung học cơ sở (cấp II)) thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo điều kiện phục vụ cho con em tại đảo Phú Quốc.

- Xác định tính chất, chức năng và quy mô của từng ô đất trong khu vực nghiên cứu lập quy hoạch với các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp làm cơ sở cho việc lập các dự án đầu tư xây dựng.

- Đưa ra các hình thức kiến trúc các công trình đặc trưng của Việt Nam phù hợp với điều kiện khí hậu của đảo.

- Xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật quy hoạch-xây dựng làm cơ sở cho việc lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Chủ động trong kế hoạch sử dụng đất, phân kỳ đầu tư và khai thác.

- Đảm bảo việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội phù hợp với các khu vực xung quanh.

- Dự báo và đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu và tránh tác động tiêu cực đến môi trường.

### 3. Tính chất, chức năng quy hoạch:

Khu quy hoạch được xác định là trường quốc tế có chức năng đào tạo và giảng dạy theo chương trình của Bộ giáo dục và Đào tạo, kết hợp giảng dạy chương trình song ngữ đạt chuẩn quốc tế (mầm non, tiểu học) (cấp I, trung học cơ sở (cấp 2)) với các chức năng chính như: khu hành chính - phòng học, khu phụ trợ (khu ký túc xá, khu nhà nghỉ cho cán bộ, giáo viên), khu thể dục thể thao, khu phụ trợ, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật, bãi xe,...

### 4. Quy mô phục vụ:

- Dự kiến sau khi hoàn thành, tổng số lượng học sinh, giáo viên, nhân viên khoảng 1.500 - 1.900 người.



- + Số lượng học sinh từ : 1.000 - 1.500 người;  
 + Số lượng giáo viên, nhân viên : 400 người.

## 5. Cơ cấu sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật:

### 5.1. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

- Mật độ xây dựng (gộp) toàn khu là 30% (không bao gồm diện tích đất giao thông theo Quy hoạch phân khu; đất cây xanh cách ly).

- Tầng cao xây dựng tối đa là 03 tầng.

- Hệ số sử dụng đất toàn khu tối đa là 0,89 lần (không bao gồm diện tích đất giao thông theo Quy hoạch phân khu; đất cây xanh cách ly).

### 5.2. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

#### 5.2.1. Cấp nước:

- Chỉ tiêu cấp nước phục vụ cho:

- + Sinh hoạt : 150 lít/người/ngày.  
 + Học sinh : 15 lít - 75 lít/người/ngày.  
 + Công trình công cộng : 2,0 lít/m<sup>2</sup> sàn/ngày.  
 + Tưới công viên, vườn hoa : 3,0 lít/m<sup>2</sup> ngày.  
 + Rửa đường : 0,4 lít/m<sup>2</sup> ngày.  
 + Chữa cháy : 15 l/s, số lượng đám cháy xảy ra đồng thời là 02 trong 3 giờ.

#### 5.2.2. Cấp điện:

- Chỉ tiêu cấp điện phục vụ cho:

- + Sinh hoạt : 1.500 kWh/người/năm;  
 + Trường học : 0,1kW - 0,2kW/học sinh.  
 + Công trình dịch vụ, văn phòng : 20 - 30W/m<sup>2</sup> sàn.  
 + Chiếu sáng sân, đường : 1,0W/m<sup>2</sup>.  
 + Chiếu sáng công viên, vườn hoa : 0,5W/m<sup>2</sup>.

5.2.3. Thoát nước thải :  $\geq 80\%$  tổng lưu lượng nước cấp cần xử lý.

#### 5.2.4. Rác thải

- Sinh hoạt : 1,2kg/người/ngày.

### 5.3. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất giáo dục	21.465,46	78,94
2	Đất giao thông đối ngoại (QHPK)	4.978,47	18,31
3	Đất cây xanh cách ly	749,60	2,75
Tổng		27.193,53	100,00

### 6. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng:

STT	Chức năng	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao tối đa	Hệ số sử dụng đất tối đa	Số công trình/căn
<b>I</b>	<b>Đất giáo dục</b>		<b>21.465,46</b>				
1	Đất giáo dục	A	9.998,91	30,28	3	0,91	2
2	Đất CT phụ trợ	B1-B2	8.268,69		3		37
2.1	Đất CT phụ trợ	B1	3.020,31	50,82	3	1,52	1
2.2	Đất CT phụ trợ	B2	5.248,38	34,83	3	1,04	36
3	Đất HTKT	C	1.152,92	4,34	1	0,04	2
4	Đất cây xanh	CX	1.038,77				
5	Đất giao thông nội bộ	GT2	1.006,17				
<b>II</b>	<b>Đất giao thông đối ngoại (QHPK)</b>	<b>GT1</b>	<b>4.978,47</b>				
<b>III</b>	<b>Đất cây xanh cách ly</b>	<b>CXCL</b>	<b>749,60</b>				
<b>TỔNG</b>			<b>27.193,53</b>	<b>30</b>		<b>0,89</b>	<b>41</b>

### 7. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

#### 7.1. Cơ cấu tổ chức không gian quy hoạch:

- Cơ cấu tổ chức không gian của khu quy hoạch được chia làm các khu như: khu học tập (đủ 3 cấp trường như: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở); Khu hành chính, khu phụ trợ (khu ký túc xá, khu nhà nghỉ cho cán bộ, giáo viên), thư viện, y tế, nhà đa năng, giáo dục thể chất, nhà ăn, vệ sinh, khu hạ tầng kỹ thuật, khu cây xanh,..... có sự phân khu tương đối rõ ràng đảm bảo việc khai thác sử dụng công trình một cách hiệu quả;



- Công trình trường học 3 cấp phải thiết kế đảm bảo lưu thoát khí tự nhiên, tránh gió lùa, bức xạ mặt trời trực tiếp từ hướng tây, đảm bảo mỹ quan, cảnh quan xung quanh, thuận tiện an toàn về giao thông và phù hợp với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn;

- Việc thiết kế, xây dựng các công trình phải đảm bảo quy định chỉ giới xây dựng, khoảng lùi theo quy chuẩn và các quy hoạch được phê duyệt khác liên quan.

## **7.2. Các yêu cầu về tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan:**

- Các công trình kiến trúc phải đảm bảo khoảng lùi, chỉ giới xây dựng, tầng cao, có mặt tiền thoáng đẹp, tạo cảnh quan chung cho toàn khu quy hoạch;

- Các kiến trúc nhỏ (*các khối điêu khắc, đèn trang trí, bồn cây, bậc ngói, thùng rác, biển hướng dẫn, quảng cáo,...*) tại các trục đường đi bộ, vườn hoa tiểu cảnh... yêu cầu mỹ thuật biểu trưng cho khu quy hoạch;

- Cây, thảm cỏ trồng trong khuôn viên các công trình phải có hình thức trang trí đẹp, trồng tự nhiên hoặc trong bồn, các thảm cỏ lớn, các bể phun, các sân có mặt lát đẹp;

- Màu sắc của các công trình cần ưu tiên các loại màu sáng nhưng không gây chói, phản quang và hạn chế các mảng màu tối. Khuyến khích các giải pháp chiếu sáng vào ban đêm để tạo được đặc thù của khu quy hoạch;

- Các vườn dạo, cây xanh cảnh quan cần kết hợp nghiên cứu giữa các yếu tố cây xanh và chiếu sáng vào ban đêm để tăng tính hấp dẫn, sinh động cho khu quy hoạch.

## **8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **8.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:**

- Đường vòng quanh đảo (đoạn Cửa Lấp - An Thới) (*ký hiệu mặt cắt A-A*): Lộ giới rộng 50m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đường N1, N2 (*theo QHPK*) (*ký hiệu mặt cắt 1-1*): Lộ giới rộng 18m, bao gồm mặt đường rộng 8m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đường N3 (*theo QHPK*) (*ký hiệu mặt cắt 2-2*): Lộ giới rộng 24m, bao gồm mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đường số 1 (*ký hiệu mặt cắt 4-4*): Lộ giới rộng 15m, bao gồm mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 4m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đường số 2 (*ký hiệu mặt cắt 5-5*): Lộ giới rộng 12m, bao gồm mặt đường rộng 6m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đường số 3 (*ký hiệu mặt cắt 3-3*): Lộ giới rộng 6m, bao gồm mặt đường rộng 6m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

### **8.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:**

#### **8.2.1. Quy hoạch san nền:**

Giải pháp san nền: Việc san nền dựa trên điều kiện địa hình tự nhiên, tuân thủ cao độ nền khống chế theo quy hoạch phân khu; đồng thời bám theo độ dốc

thiết kế của các trục đường giao thông trong khu quy hoạch, đảm bảo việc thoát nước mặt một cách tốt nhất, không bị ngập úng. Khối lượng đào - đắp được thể hiện trên bản vẽ quy hoạch san nền.

### **8.2.2. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:**

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế, xây dựng tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom bằng các tuyến cống nội bộ nằm dọc theo trục giao thông và đầu nối thoát nước vào các tuyến thoát nước chung của khu vực;

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa.

### **8.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:**

- Nguồn cấp nước cho khu quy hoạch được đầu nối với hệ thống cấp nước chung của đảo nhằm đảm bảo nguồn cấp nước ổn định và lâu dài;

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng  $588\text{m}^3/\text{ngày}$ ;

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống cấp nước.

### **8.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng:**

- Nguồn điện cấp cho khu quy hoạch được lấy từ hệ thống cấp điện chung của đảo Phú Quốc, được đầu nối trên tuyến trung thế chung của khu vực;

- Toàn bộ hệ thống cấp điện được thiết kế và xây dựng ngầm;

- Tổng nhu cầu dùng điện khoảng:  $932\text{kVA}/\text{ngày}$ ;

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng.

### **8.5. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

#### **8.5.1. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:**

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng. Nước thải phải được xử lý cục bộ tại các công trình bằng bể tự hoại trước khi thoát ra các tuyến cống thu gom để dẫn về khu xử lý nước thải chung của khu vực xử lý. Trong giai đoạn đầu khi chưa có khu xử lý nước thải chung, xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ cho khu quy hoạch nhằm đảm bảo nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường;

- Tổng lưu lượng nước thải khoảng:  $120\text{m}^3/\text{ngày}$ ;

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

#### **8.5.2. Vệ sinh môi trường:**

Tổng khối lượng rác thải khoảng  $1.808\text{ kg}/\text{ngày}$ . Rác thải được phân loại tại nguồn và thu gom hàng ngày, tập kết tại trạm thu gom rác tập trung của khu quy hoạch và được xe vận chuyển về khu xử lý rác thải chung của đảo để xử lý.





**Điều 2.** Giao Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc Hưng có trách nhiệm liên hệ Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND thành phố Phú Quốc cùng các Sở, ngành có liên quan:

- Hoàn chỉnh hồ sơ theo các nội dung nêu trên; Tổ chức công bố, công khai Đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện và giám sát thực hiện; tiến hành cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa

- Triển khai lập, phê duyệt hoặc trình phê duyệt: Dự án đầu tư xây dựng; Bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất; Báo cáo đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, xin phép xây dựng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

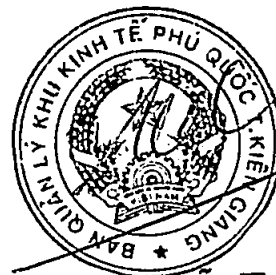
- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND thành phố Phú Quốc, người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc Hưng cùng các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- LĐ. các Phòng chuyên môn BQL;
- Lưu: VT, Phòng QLQH, ntthuyen.



TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thanh Tùng